

Số: 114/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Tấn B, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Tấn B và chị Bùi Thị Cẩm T.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Tấn B và chị Bùi Thị Cẩm T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 70, ngày 26/5/2010 của Ủy ban nhân dân xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Cẩm T nuôi dưỡng cháu Trương Tấn T, sinh ngày 29/8/2007 và Trương Tấn N, sinh ngày 14/6/2010 (Cháu T và cháu N có nguyện vọng sống chung với chị T). Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Trương

Tấn B cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Tấn B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Trương Tấn B tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009167 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Anh B còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A, H. B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Hạnh**